TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2019/HS-ST
Ngày 22-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lê Thanh Sơn;

+ Bà Đinh Thu Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn Nh, sinh ngày 10/5/1987, nơi sinh: Huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã T, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: Thôn E, xã T, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Sửa chữa, mua bán điện tử; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc H và bà Lê Thị T; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 61/2019/HSST-LCĐKNCT ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Thôn E, xã T, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt)

- *NLC*. (Vắng mặt)

- *NCK*. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13/8/2019 Phạm Văn Nh thuê anh Nguyễn Hữu D điều khiển xe ôtô biển kiểm soát 36A - 00493 đến nhà Nh, khi anh D đang ngồi ở ghế lái xe ôtô thì Nh nói với D mở cốp xe ôtô ra để Nh bỏ đồ; anh D liền bật khóa cốp trong cabin thì Nh xách 02 lồng sắt bên trong lồng có Mèo và Culi đi đến phía sau chiếc xe ôtô rồi đẩy cốp xe phía sau lên, bỏ 02 lồng chứa Mèo, Culi rồi đóng cốp xe lại và đi lên ngồi ở ghế phụ xe ôtô. Trên đường đi, Nh bảo anh D chở Nh ra thành phố Tam Điệp, Nh sẽ trả cho D 300.000 đồng tiền công, anh D đồng ý. Khi đến thành phố Tam Điệp, Nh bảo anh D chở Nh đi vào nhà hàng Thanh Nga, khoảng 19 giờ cùng ngày khi xe ôtô đang đỗ ở lán để xe phía trước cửa nhà hàng Thanh Nga thì Nh xuống xe đi ra phía sau xe để đợi người mua Mèo và Culi thì Tổ công tác Công an thành phố Tam Điệp đến yêu cầu kiểm tra. Trong khi kiểm tra, Nh khai báo ở trong cốp, phía sau xe ôtô có 02 cá thể động vật gồm 01 cá thể là Mèo rừng và 01 cá thể là Culi, Nh mang ra thành phố Tam Điệp bán. Khi anh D mở cốp xe ôtô ra, Tổ công tác thấy bên trong có 02 lồng sắt, trong lồng có 01 cá thể là Mèo và 01 cá thể là Culi đang còn sống. Tại trụ sở Công an phường Nam Sơn tiến hành cân, xác định: 01 cá thể Mèo có trọng lượng 1,4kg và 01 cá thể Culi có trọng lượng 0,3kg.

Ngày 14/8/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã ra Quyết định trưng cầu giám định 02 cá thể trên.

Tại bản kết luận giám định động vật số 701/STTNSV ngày 14/8/2019 của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật – Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam kết luận:

- 01 (một) cá thể động vật còn sống là loài Culi nhỏ có tên khoa học là Nycticebus pygmaeus.

- 01 (một) cá thể động vật còn sống là loài Mèo rừng có tên khoa học là Prionailurus bengalensis.

- Loài Culi nhỏ (Nycticebus pygmaeus) thuộc Phụ lục I (Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ), Ban hành kèm theo Nghị định số 160/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính Phủ.

- Loài Culi nhỏ (Nycticebus pygmaeus) thuộc nhóm IB (Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm), Ban hành theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính Phủ.

- Loài Mèo rừng (Prionailurus bengalensis) thuộc nhóm IIB (Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm), Ban hành theo Nghị định số

06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính Phủ.

Đối với cá thể là Mèo rừng thuộc danh mục động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIB. Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 17 ngày 30/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tam Điệp kết luận: Một cá thể động vật còn sống, tên gọi là Mèo rừng, có tên khoa học là Prionailurus bengalensis, cân nặng 1,4kg có trị giá 700.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 05/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Phạm Văn Nh về tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm" quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn Nh phạm tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm". Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 244; điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Nh từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phạm Văn Nh cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 lồng sắt đã qua sử dụng sơn bên ngoài màu hồng, bên dưới lồng có 01 khay nhựa màu xanh; 01 lồng sắt đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo 1723 màu đen, 01 sim Viettel số 0974100898, 01 sim Vinaphone số 0853456320. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, anh Nguyễn Hữu D trình bày: Ngày 13/8/2019 Nh thuê anh chở ra Nhà hàng Thanh Nga, anh không hỏi Nh mục đích thuê xe để làm gì. Nh bảo anh mở cốp sau, anh ngồi trên xe và không để ý. Anh thấy 02 lồng không che đậy gì, trời cũng cuối chiều nên anh không nhìn rõ.

Trong quá trình điều tra, NLC trình bày: Khoảng 19 giờ ngày 13/8/2019 NLC thấy tại lán đỗ xe trước của nhà hàng Thanh Nga có một chiếc xe ô tô biển kiểm soát 36A - 00493 đang dừng tại lán xe. Ông thấy trong cốp xe ô tô có hai cá thể động vật là mèo rừng và culi còn sống.

Trong quá trình điều tra, NCK trình bày: Ngày 13/8/2019 NCK được chứng kiến việc công an kiểm tra chiếc xe ô tô biển kiểm soát 36A - 00493 và lập biên bản sự việc.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nh đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản sự việc, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến; vật chứng đã thu giữ; kết luận giám định động vật số 701/STTNSV ngày 14/8/2019 của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật - Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 13/8/2019, tại tổ 6, phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp; Phạm Văn Nh có hành vi tàng trữ trái phép một cá thể là động vật còn sống là loài Culi nhỏ, có tên khoa học là Nycticebus pygmaeus, thuộc Phụ lục I (Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ), Ban hành kèm theo Nghị định số 160/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính Phủ.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào vi phạm quy định về bảo vệ động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ hoặc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IB hoặc Phụ lục I Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Săn bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

b) Tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép cá thể, bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống hoặc sản phẩm của động vật quy định tại điểm a khoản này".

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về bảo vệ động vật hoang dã quý hiếm, xâm phạm đến sự bền vững của môi trường sinh thái. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Như vậy hành của bị cáo đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Phạm Văn Nh về tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tự nguyện khai báo về việc cất giấu hai cá thể động vật trên xe ô tô; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự gì.

[5] Xét tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử thấy không buộc bị cáo phải cách ly xã hội mà chỉ cần cải tạo bị cáo tại địa phương, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nh đã trả đủ tiền cước phí thuê xe theo thỏa thuận cho anh Nguyễn Hữu D. Trong quá trình điều tra, anh D không có ý kiến, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với hai cá thể động vật là Mèo rừng và Culi thu giữ của Phạm Văn Nh đã được Công an thành phố Tam Điệp đã bàn giao cho Trung tâm cứu hộ, bảo tồn và phát triển sinh vật - Vườn quốc gia Cúc Phương để cứu hộ, chăm sóc, quản lý. Ngày 01/11/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã ra Quyết định xử lý vật chứng, chuyển giao hai cá thể Mèo rừng và Culi cho Trung tâm cứu hộ, bảo tồn và phát triển sinh vật - Vườn quốc gia Cúc Phương để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 lồng sắt đã qua sử dụng sơn bên ngoài màu hồng, bên dưới lồng

có 01 khay nhựa màu xanh; 01 lồng sắt đã qua sử dụng bị cáo dùng để nhốt hai cá thể động vật là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo 1723 màu đen, 01 sim Viettel số 0974100898; 01 sim Vinaphone số 0853456320 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc xe ôtô biển kiểm soát 36A - 00493, nhãn hiệu TOYOTA VIOS, mầu sơn bạc cùng các giấy tờ xe, gồm: 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô và 01 giấy phép lái xe ôtô hạng B2 đều mang tên anh Nguyễn Hữu D. Quá trình điều tra xác định chiếc xe ôtô trên cùng các giấy tờ xe là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh D. Anh D không biết việc Nh thuê anh D chở Nh ra thành phố Tam Điệp mang theo 02 cá thể là Mèo rừng và Culi nhỏ bỏ trong cốp xe ôtô anh D. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại chiếc xe ôtô trên cùng các giấy tờ xe ôtô cho anh D là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về nguồn gốc 02 cá thể là Mèo rừng và Culi nhỏ Phạm Văn Nh khai: Nhẫn mua cá thể Culi của anh Bùi Văn H với giá 300.000 đồng và mua của anh Bùi Văn Đ cá thể Mèo rừng với giá 800.000 đồng (gồm cả chiếc lồng sắt) để nuôi.

Phạm Văn Nh sử dụng Facebook "Nh Phạm". Do không có nhu cầu nuôi nên ngày10/8/2019 Nh đăng lên Facebook của Nh bán 02 cá thể động vật là Mèo rừng và Culi. Ngày 12/8/2019 người có tài khoản Facebook là "Thảo Hoàng" nhắn tin hỏi mua 02 cá thể trên với tổng số tiền 2.000.000 đồng và hẹn địa điểm giao hàng tại nhà hàng Thanh Nga thuộc tổ 6, phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp. Nh không biết tên, tuổi, địa chỉ người nhắn tin mua 02 cá thể Mèo rừng và Culi, chỉ biết người này là phụ nữ và có cho Nh số điện thoại, Nh có lưu số điện thoại của người mua vào máy điện thoại của Nh. Sau đó Nh thuê anh Nguyễn Hữu D chở Nh mang 02 cá thể là Mèo rừng và Culi ra thành phố Tam Điệp để bán cho người phụ nữ trên.

Quá trình điều tra, anh L và anh H không thừa nhận đã bán loại động vật gì cho Nh. Đối với anh Đ có thừa nhận đã bán cho Nh 01 cá thể động vật dạng Mèo rừng, tuy nhiên không có căn cứ để xác định cá thể động vật anh Đ đã bán cho Nh là Mèo rừng. Hành vi nêu trên của anh Bùi Văn L, anh Bùi Văn H và anh Bùi Văn Đ thuộc thẩm quyền điều tra, xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an

thành phố Tam Điệp đã tách tài liệu chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, tiến hành kiểm tra trên điện thoại di động của Phạm Văn Nh, xác định trong thư mục Mesenger Facebook của Nh mang tên "Nh Phạm" có nhiều tin nhắn với tài khoản "Th Hoàng" trong hai ngày 12/8/2019 và ngày 13/8/2019 với nội dung trao đổi về việc mua bán cá thể Culi và Mèo rừng. Bản thân Phạm Văn Nh khai những tin nhắn nêu trên là Nh trao đổi với một người hỏi mua động vật, tuy nhiên Nh không biết tên, tuổi, địa chỉ và chưa từng gặp người này. Nh sử dụng điện thoại của mình liên lạc với số điện thoại 0827439589 để hẹn gặp và giao dịch mua bán động vật tại thành phố Tam Điệp. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trích xuất hình ảnh đại diện tài khoản Messenger "Th Hoàng", tiến hành xác minh truy tìm đến nay chưa có thông tin về người trong bức ảnh đại diện. Xác minh về chủ sở hữu số sim 0827439589, xác định là anh Nguyễn Văn L. Quá trình làm việc, anh Nguyễn Văn L khẳng định chưa bao giờ sử dụng số điện thoại 0827439589. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp tách tài liệu, xác minh sau.

Đối với hành vi của Phạm Văn Nh tàng trữ 01 cá thể động vật còn sống là Mèo rừng, có tên khoa học là Prionailurus bengalensis. Do không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Công an thành phố Tam Điệp đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 192 ngày 31/10/2019 đối với Phạm Văn Nh là đúng pháp luật.

Trong vụ án này, anh Nguyễn Hữu D là chủ sở hữu xe ô tô biển kiểm soát 36A-00493, anh D không biết việc Nhẫn tàng trữ Mèo rừng, Culi nhỏ và thuê anh chở Nh ra thành phố Tam Điệp. Do đó anh D không vi phạm pháp luật.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 1 Điều 244; điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của

Bộ luật Hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Văn Nh** phạm tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Nh 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/11/2019).

Giao bị cáo Phạm Văn Nh cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Phạm Văn Nh có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 lồng sắt đã qua sử dụng, sơn bên ngoài màu hồng, bên dưới lồng có 01 khay nhựa màu xanh; 01 lồng sắt đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Nh 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1723 màu đen; 01 sim Viettel số 0974100898; 01 sim Vinaphone số 0853456320.

(Chi tiết vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/11/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Văn Nh phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Tam Điệp: 01 bản.
- Bị cáo: 01 bản;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: 01 bản.
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng: 03 bản.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phượng